

Ngày	29,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	12.8%	3.0%	4.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	18,796 - 31,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,095
Số lượng CPLH (CP)	106,722,131
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,222,964
Sở hữu nước ngoài	1.0%
Beta	1.62
EPS	966
P/E	30.0

DT thuần

Q1/24

4,269

tỷ VNĐ

QoQ: ▼213| -4.8%

YoY: ▲ 23.0| 0.5%

LN trước thuế

Q1/24

52.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.60| -9.7%

YoY: ▲ 0.50| 0.9%

LN sau thuế

Q1/24

39.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.90| -6.9%

YoY: ▼0.30| -0.8%

ROA

2023

1.2%

+/- YoY: ▼ 0.1%

DT thuần

2023

17,218

tỷ VNĐ

YoY: ▼325| -1.9%

LN trước thuế

2023

182

tỷ VNĐ

YoY: ▼31.0| -14.4%

LN sau thuế

2023

139

tỷ VNĐ

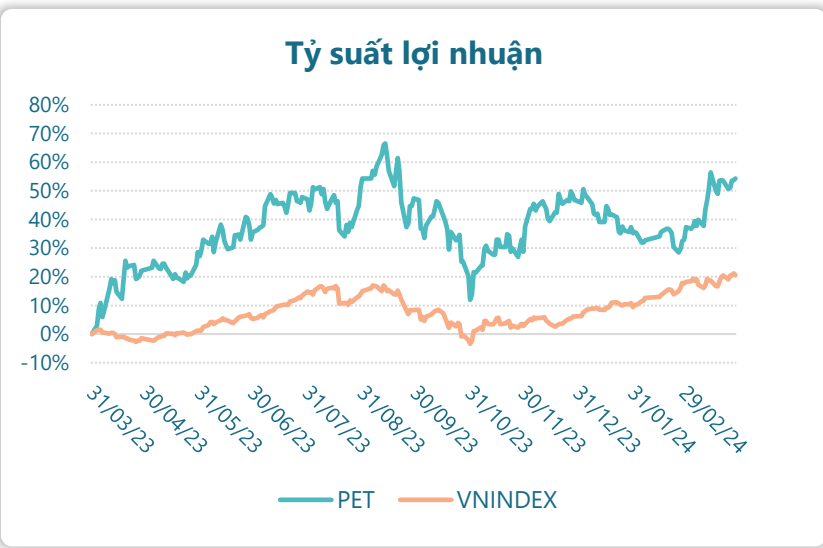
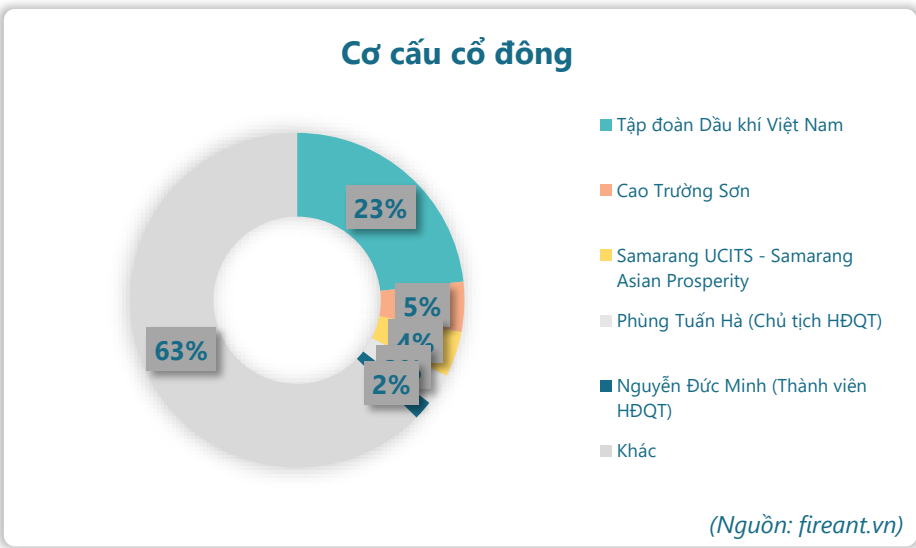
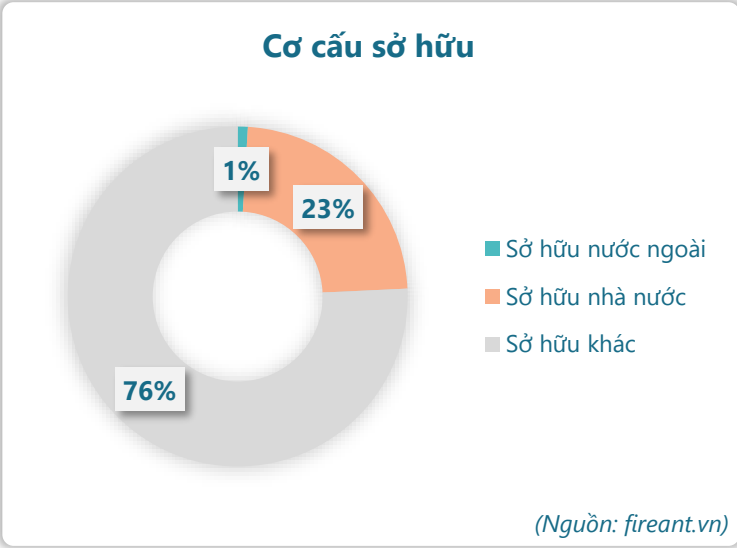
YoY: ▼28.0| -17.0%

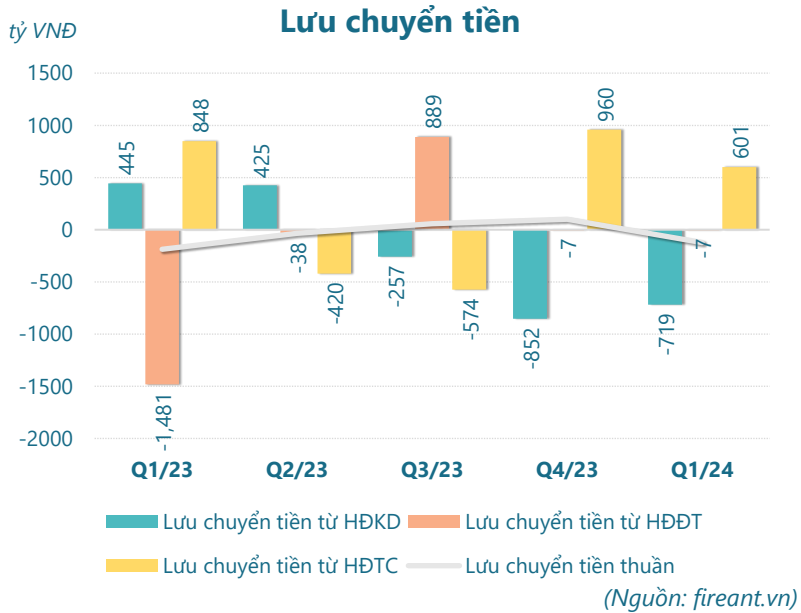
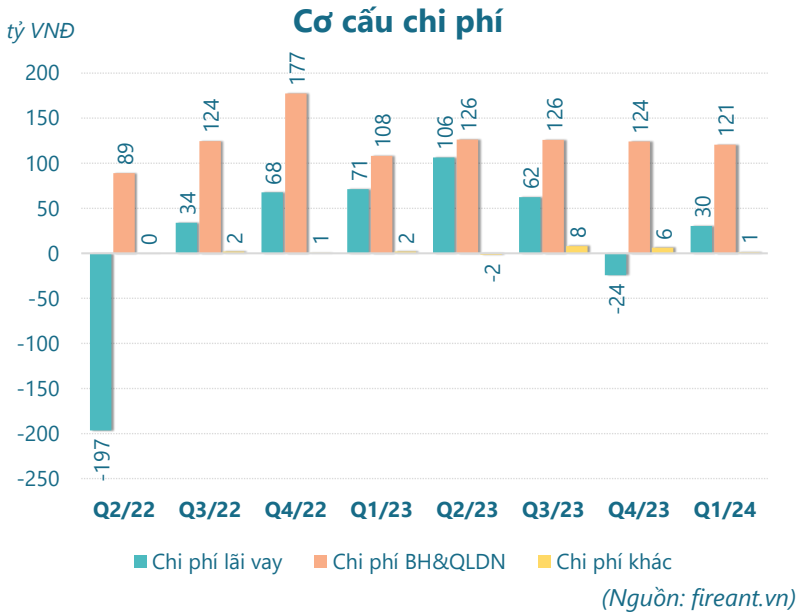
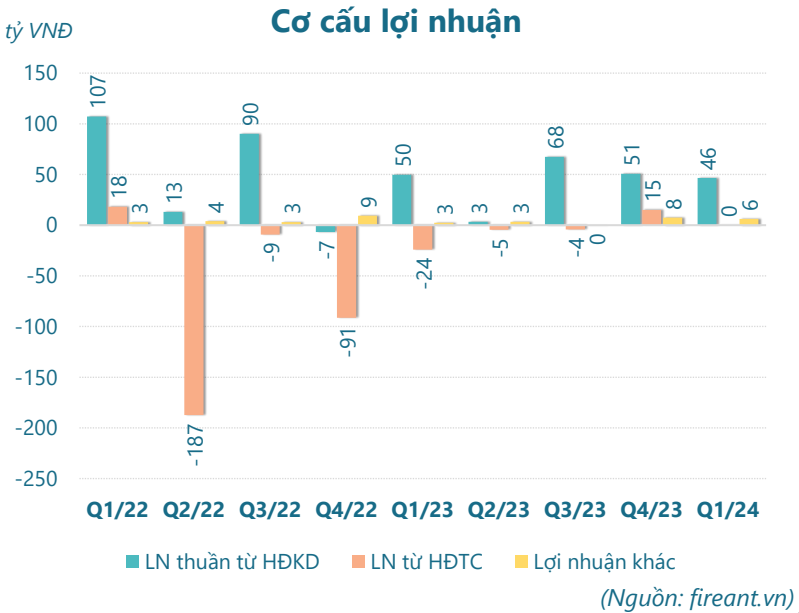
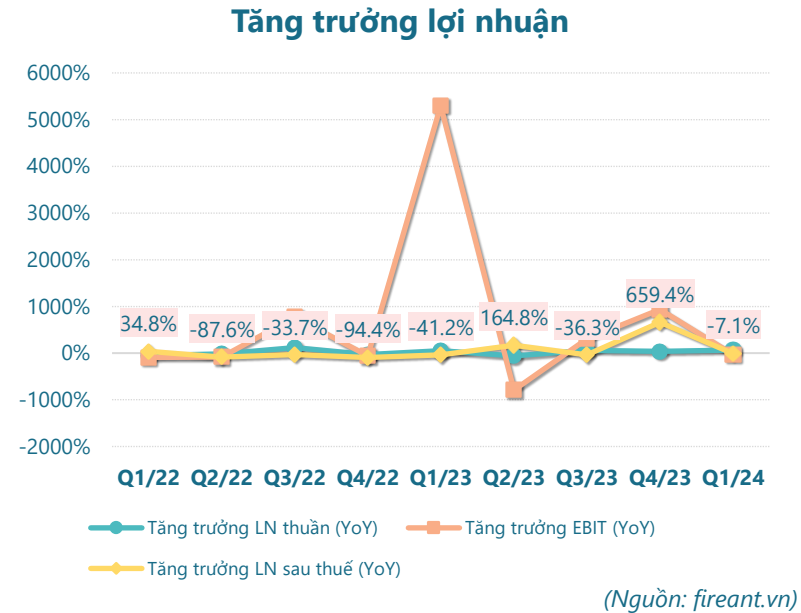
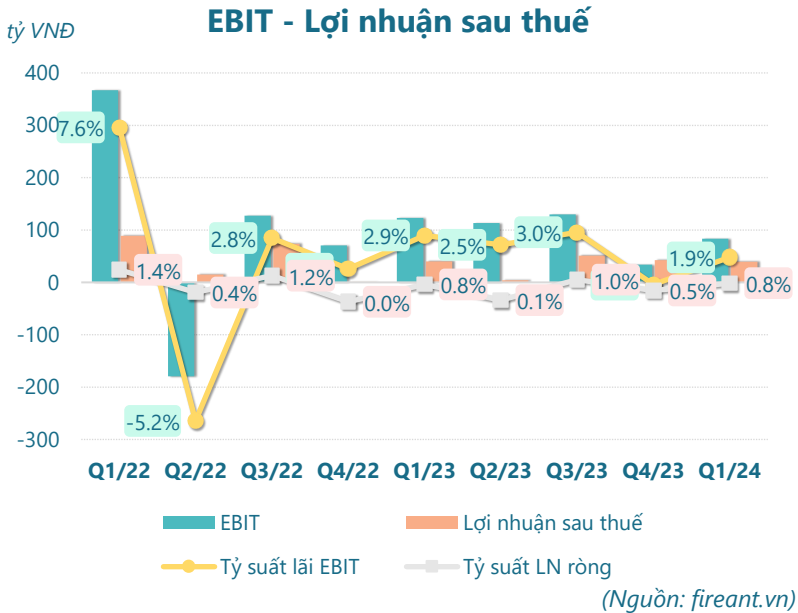
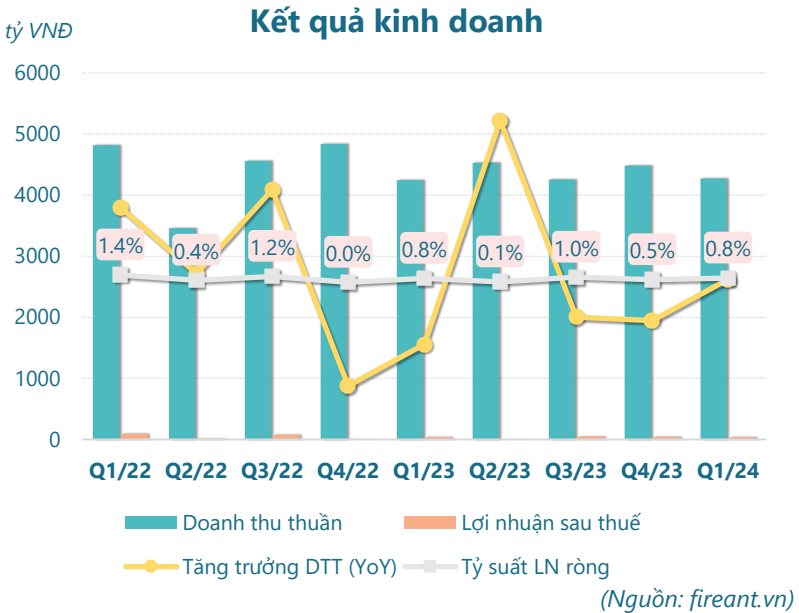
ROE

2023

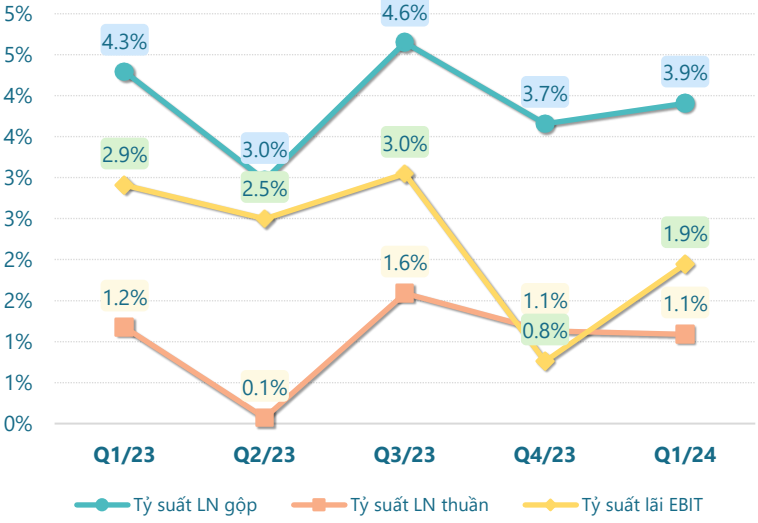
5.2%

+/- YoY: ▼ 0.3%



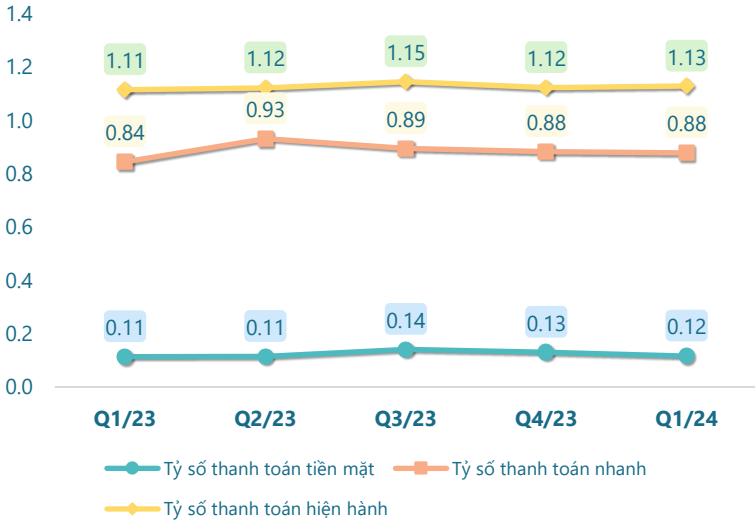


Tỷ suất lợi nhuận



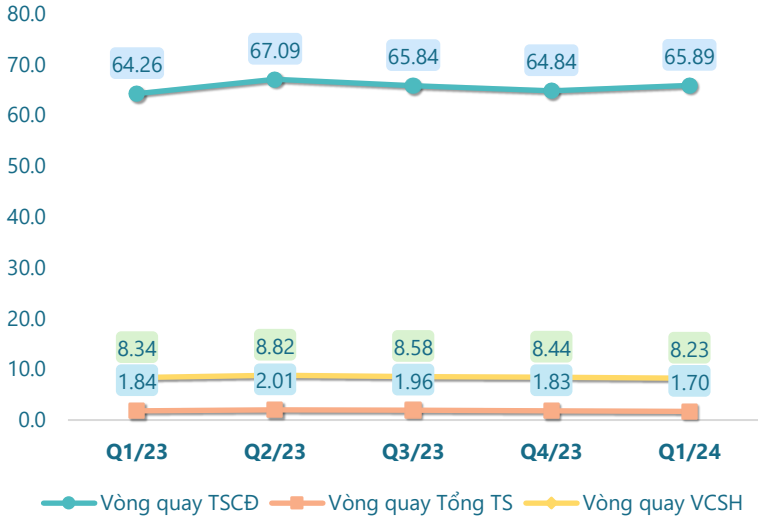
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



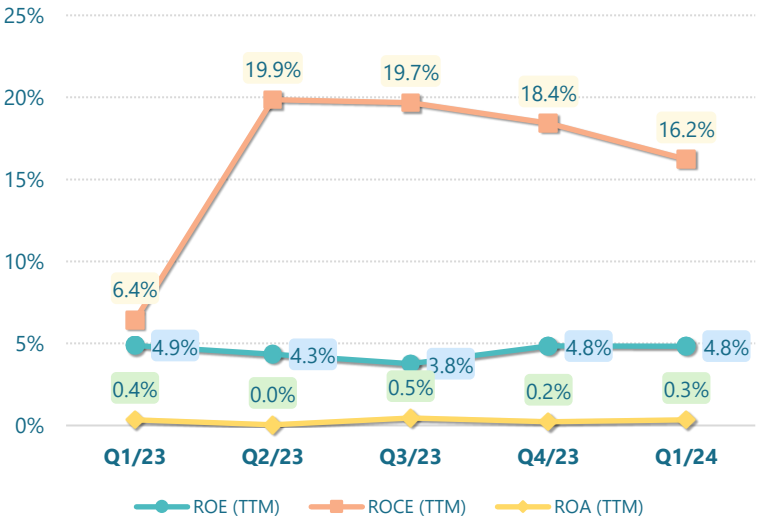
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



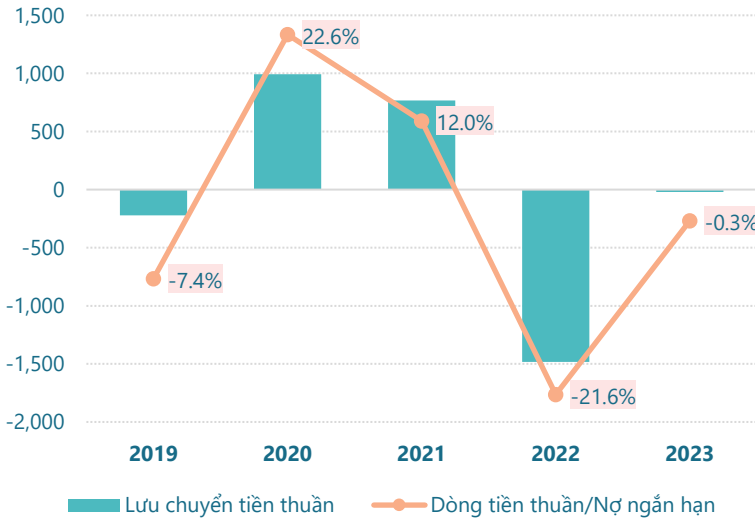
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



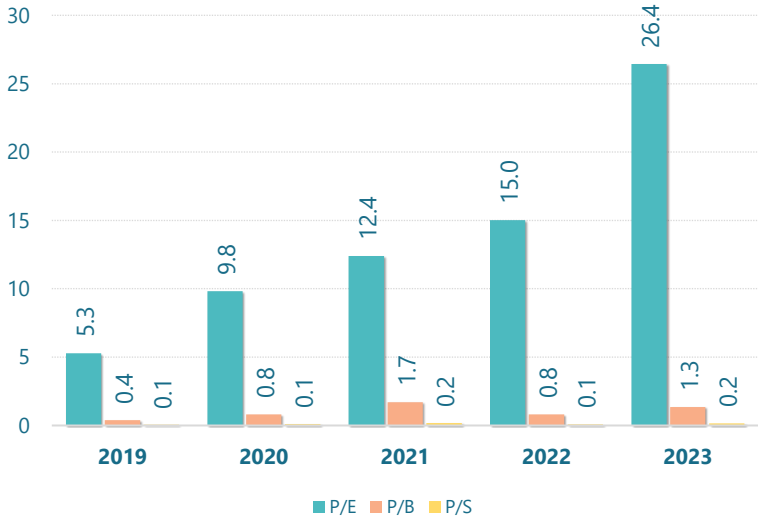
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)